

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1089/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị B, sinh năm: 1985

Địa chỉ: A ấp D, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1977

Địa chỉ: E ấp E, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị B và ông Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị B và ông Nguyễn Văn H đồng ý thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 61 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre cấp ngày 20/06/2016 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Hạ V, nữ, sinh ngày 14/07/2017 và Nguyễn Ái M, nữ, sinh ngày 09/02/2021. Khi ly hôn bà Phan Thị B, ông Nguyễn Văn H thoả thuận giao trẻ V cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, trẻ M cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc ông H, bà B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phan Thị B, ông Nguyễn Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung: Về tài sản chung: Bà Phan Thị B, ông Nguyễn Văn H không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết

2.4. Về nợ chung: Về nợ chung: Bà Phan Thị B, ông Nguyễn Văn H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Bà Phan Thị B tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Phan Thị B đã nộp theo biên lai thu tiền số 0051558 ngày 18/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Phan Thị B được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng)..

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- Dương sự (2);
- VKSND huyện Bình Chánh (2);
- Cơ quan đăng ký kết hôn (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (2).

Huỳnh Văn Lưới

